

THAY ĐỔI TẬP QUÁN TIÊU DÙNG NHẪM THOÁT NGHÈO BỀN VỮNG VÙNG ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH QUẢNG BÌNH, QUẢNG TRỊ VÀ THỪA THIÊN HUẾ

PGS.TS. NGUYỄN VĂN MẠNH

Trường Đại học Khoa học Huế

1. Đặt vấn đề

Ở vùng miền núi các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế chủ yếu có 4 dân tộc thiểu số cư trú: Tàôi, Cotu, Bru - Vân Kiều và người Chứt. Dân số tính đến năm 2015¹ trong cộng đồng dân cư nơi đây, người Việt chiếm 93,38%, các dân tộc thiểu số chiếm 6,62%; trong đó, ở Quảng Bình, dân tộc Bru - Vân Kiều có 16.177 người, dân tộc Chứt có 5.538 người; ở Quảng Trị, dân tộc Tàôi có 10.187 người, Bru - Vân Kiều có 38.362 người; ở Thừa Thiên Huế, dân tộc Tàôi có 31.264 người, Cotu có 14.589 người, Bru - Vân Kiều có 850 người².

Đối với đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây, trong tập quán tiêu dùng, chủ yếu sử dụng sản phẩm tự cung tự cấp và chú trọng dành dụm của cải để chi tiêu các nhu cầu thuộc đời sống tinh thần như cúng tế, cưới hỏi, tang ma, lễ hội... Vì vậy, thay đổi tập quán tiêu dùng cho đồng bào là người dân phải chủ động sử dụng sản phẩm của thị trường/ kinh tế hàng hóa; chú trọng tiêu dùng phục vụ nhu cầu ăn, ở, mặc, y tế, giáo dục, tái sản xuất...; chú trọng thay đổi số lượng tiêu dùng theo hướng cắt giảm của cải phục vụ đời sống tinh thần để chi tiêu vào các nhu cầu vật chất, kinh tế, xã hội... Việc thay đổi

tập quán tiêu dùng đó là nhân tố quan trọng góp phần thoát nghèo bền vững cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng miền núi các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

2. Tập quán tiêu dùng của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế

Về cơ bản, thu nhập của đồng bào chủ yếu tập trung vào việc khai thác lâm sản, trồng trọt³, chăn nuôi. Trong đó, ngoài thu nhập từ khai thác lâm sản bấp bênh, các gia đình chủ yếu dựa vào mùa thu hoạch sản (một mùa vụ khoảng 9 tháng), với giá từ 600 đến 800 đồng/1kg; còn thu hoạch chuối, thơm, mít không đáng kể; trung bình mỗi tháng một gia đình chỉ kiếm được trên dưới 1.000.000 đồng. Có những gia đình chỉ làm ngày nào lo ăn ngày đó; họ kiếm thức ăn từ rừng, suối như cá, chuột và rau củ quả rừng, măng rừng, chuối rừng... để mang ra chợ bán. Đa phần các hộ tiêu dùng/ chi tiêu vượt quá thu nhập, không hợp lý, nhất là tiêu dùng phục vụ đời sống tinh thần, dẫn đến tình trạng không những không tích lũy được tiền bạc mà còn bị thâm hụt. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho tình trạng nghèo đói hiện nay của các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế

¹Số liệu của Ban Dân tộc các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

²Ở Quảng Bình, dân tộc Bru - Vân Kiều bao gồm cả người Vân Kiều, Khùa, Trì, Macoong; dân tộc Chứt bao gồm người Sách, Mày, Rục, Arem, Mã Liềng.

³Trồng lúa rẫy và lúa nước chỉ phục vụ nhu cầu lương thực của các gia đình.

vẫn còn rất cao, chiếm gần 50% dân số.

Theo số liệu điều tra nghiên cứu, có khoảng 30% nguồn chi dùng cho ăn uống hằng ngày, 5% cho y tế, giáo dục, 3% đầu tư cho sản xuất, áo quần 1%, các chi tiêu khác hàng ngày 1%, các khoản chi bất thường (lễ hội cúng tế, cưới hỏi, ma chay, sửa nhà) khác chiếm khoảng 60% nguồn chi hàng năm; cụ thể, tập quán tiêu dùng phục vụ một số nhu cầu cơ bản liên quan đến đời sống tinh thần như cúng tế trong sản xuất, làm nhà, lễ hội, cưới hỏi, tang ma,... như sau:

- Tập quán tiêu dùng cúng tế trong sản xuất

Từ chu kỳ sản xuất nương rẫy đến các hoạt động kinh tế khác như chăn nuôi, săn bắn đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế đều quan niệm sự thành bại trong mùa màng và nghề nghiệp đều do lực lượng thần linh không trông thấy gây nên. Vì vậy, muốn cây trồng tốt tươi, mưa gió thuận hòa, vật nuôi được khỏe, săn được thú rừng, đồng bào đều tổ chức các lễ cúng tế, dâng lễ vật. Theo đó, gần như mọi vật phẩm có giá trị được người dân làm ra đều dành dụm để tổ chức lễ hội, dâng hiến cho thần linh và ông bà tổ tiên như lợn, gà, cơm nếp, rượu; thậm chí có năm do mất mùa, hạn hán triền miên, đồng bào còn cúng cả trâu, bò.

Rõ ràng, các lễ nghi cúng tế đó khá tốn kém tiền bạc, lễ vật của người dân. Tập quán đó là một trong nhiều nguyên nhân làm cho cuộc chiến chống đói nghèo của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế vẫn là một bài toán không dễ có lời giải.

- Tập quán tiêu dùng cúng tế trong làm nhà

Từ những quan niệm rằng, mọi hoạt động của con người thành công hay thất bại đều lệ thuộc vào thần linh, nên trong quá trình dựng nhà đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế đặc biệt coi trọng các lễ nghi cúng tế để xin phép các vị

thần. Từ lễ chọn đất làm nhà, lễ tìm gỗ, lễ mừng tìm được gỗ làm nhà, lễ khởi công làm nhà/ lễ dựng cột chính, cho đến lễ mừng nhà mới là quá trình trải qua ít nhất 5 lễ nghi cúng tế. Theo đó, mỗi lễ nghi là tập quán dâng lễ vật khá tốn kém, chi phí không ít vật phẩm, tiền bạc của người dân. Số tiền của cúng tế đó cộng với chi phí vật liệu và công sức làm nhà đã làm cho việc xây dựng nhà trở nên nặng nề hơn. Những chi tiêu trong làm nhà như vậy càng gây nên những khó khăn về vật chất cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

- Tập quán tiêu dùng trong lễ hội

Theo phong tục truyền thống, đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế rất coi trọng các hoạt động lễ hội trong đời sống tinh thần. Theo đó, gần như mọi vật phẩm có giá trị được người dân làm ra đều dành dụm để tổ chức lễ hội, như lễ tết, lễ cúng rừng, lễ cầu mùa, lễ đâm trâu, lễ kết nghĩa anh em,... Trong các lễ hội đó, đồng bào chú trọng dâng hiến cho thần linh và ông bà tổ tiên nhiều lễ vật có giá trị như trâu, bò, lợn, gà, cơm nếp, rượu...

Vốn đời sống kinh tế còn hạn chế, những chi tiêu trong lễ hội càng gây nên những khó khăn về vật chất cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

- Tập quán tiêu dùng trong cưới xin

Dù mức thu nhập còn thấp, dù cuộc sống cực khổ nhưng đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây vẫn muốn tổ chức một lễ cưới đầy đủ, linh đình, với các lễ: Đặt cọc (nhận lời yêu đương), đám hỏi, đón dâu, lễ cưới ở nhà trai, lễ cưới nhà gái, lễ lại mặt, lễ khai. Hầu hết các lễ vật trong cưới hỏi có được nhờ vào sự đóng góp của anh em, của họ hàng, của cả cộng đồng và phải chuẩn bị, phải dành dụm trong thời gian dài. Nếu nguồn tài chính gia đình không đủ, họ phải vay mượn bà con, vay tiền

từ ngân hàng, hoặc những người giàu trong vùng. Nhưng vay mượn rồi, để trả được số tiền là cả một vấn đề lớn, nhiều người không có khả năng trả và nếu có trả phải trải qua thời gian dài.

- Tập quán tiêu dùng trong tang ma

Ma chay đối với đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế là một trong những phong tục rất quan trọng liên quan đến chu kỳ đời người; nó phản ánh những quan niệm về sự phù hộ của thần linh, của ông bà tổ tiên đối với con cháu. Vì vậy, các nghi lễ tiến hành trong ma chay rất phức tạp là điều tất yếu, như lễ nghi trước khi khâm liệm, chuẩn bị quan tài, lễ khâm liệm, lễ nghi cúng tế, chôn cất, làm nhà mồ, cải táng... Theo đó, tập quán tiêu dùng liên quan đến các nghi lễ đó cũng rất tốn kém. Có những gia đình vì phải lo tổ chức ma chay mà nợ nần triền miên, không thể nào trả hết. Nhưng nếu không lo các nghi lễ đó, đồng bào lại sợ thần linh, ông bà tổ tiên quở phạt.

3. Ưu điểm và hạn chế của tập quán tiêu dùng

Tiêu dùng của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế mang đặc trưng tận dụng các sản vật của núi rừng, của thiên nhiên và chú trọng tiêu dùng trong lĩnh vực tâm linh. Tiêu dùng tận dụng môi trường tự nhiên, bởi đa số các vật dụng tiêu dùng đều là sản vật của núi rừng; tiêu dùng chú trọng yếu tố tâm linh, vì rằng người dân dành dụm các sản phẩm làm được, như lợn, gà, dê, bò, trâu để phục vụ cho cúng tế, lễ nghi, lễ hội. Bởi vậy, tiêu dùng của đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây mang đặc trưng bản sắc văn hóa tộc người; tiêu dùng còn góp phần củng cố quan hệ cộng đồng, tình làng nghĩa xóm.

Tuy nhiên, cách thức tiêu dùng, mục đích tiêu dùng trong xu hướng kinh tế thị trường, hội nhập và phát triển hôm nay đang tồn tại nhiều bất cập, hạn chế, như yếu tố kinh tế hàng hóa ít tác động đến tiêu dùng. Đặc biệt tiêu dùng mang tính tự nhiên, bị chi phối bởi những tập quán lạc hậu, không chú ý đến kế hoạch tiêu dùng hợp lý, dẫn đến các sản phẩm làm ra tập trung chủ yếu trong cúng tế, lễ nghi, lễ hội, ít chú ý đến tiêu dùng trong sản xuất, tiêu dùng trong y tế, giáo dục... Bởi vậy, tiêu dùng của đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây ít nhiều là yếu tố làm cho đời sống của người dân nghèo đói, lạc hậu.

4. Giải pháp thay đổi tập quán tiêu dùng

Việc thay đổi tập quán tiêu dùng hợp lý liên quan đến nhiều lĩnh vực như chú trọng tiêu dùng phục vụ nhu cầu ăn, ở, mặc, y tế, giáo dục, tái sản xuất...; chú trọng thay đổi số lượng tiêu dùng theo hướng cắt giảm của cải phục vụ nhu cầu cúng tế, lễ nghi, lễ hội để chi tiêu vào các nhu cầu vật chất, kinh tế, xã hội... Cụ thể, trước hết người dân phải thay đổi tiêu dùng/chi tiêu trong việc cưới, việc tang, làm nhà, lễ hội. Việc thay đổi này phải dựa trên các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, như sau:

- Chỉ thị số 27- CT/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 12/1/1998 về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội... là: Lành mạnh, tiết kiệm, tránh xa hoa lãng phí, xóa bỏ hủ tục, bài trừ mê tín dị đoan⁴.

- Thông tư số 04/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngày 21/1/2011 Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội là: Các thủ tục chạm ngõ, ăn hỏi, rước dâu cần được tổ chức theo phong tục, tập quán; không phô trương hình thức, rườm rà; không nặng về đòi hỏi lễ vật; lễ

⁴Bộ Chính trị BCH TƯ ĐCSVN, Chỉ thị số 27- CT/TW, ngày 12/1/1998 về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội..

tang phải được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời⁵.

- Thông tư số 15 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngày 22/12/2015 về tổ chức lễ hội là: Yêu cầu không tổ chức các lễ hội có nội dung kích động bạo lực, cụ thể: Mô tả cảnh đâm chém, kích động bạo lực...⁶

Trên cơ sở đó, các quy định về lễ hội, cưới xin, tang ma, làm nhà hiện nay ở đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây được cụ thể như sau:

- Trong cưới xin

Tổ chức cưới xin cho đôi nam nữ theo đúng nghi thức của dân tộc, trang nghiêm nhưng cần tiết kiệm các khoản chi phí tiền của; thực hành nếp sống mới trong cưới xin, không đòi lễ vật, tiền thách cưới; thời gian tổ chức cưới xin không nên quá dài, không tổ chức liên hoan ăn uống linh đình, các lễ nghi trong cưới xin chỉ nên tổ chức trang trọng, vui vẻ, gọn nhẹ hướng tới tiết kiệm tiền của, không giết trâu, bò, chỉ nên dùng lợn, gà để phục vụ vào việc cúng tế, liên hoan trong quá trình tổ chức cưới xin.

- Trong tang ma

Tổ chức tang ma cho người đã khuất theo đúng nghi thức của dân tộc, trang nghiêm nhưng cần tiết kiệm các khoản chi phí tiền của; thời gian tổ chức tang ma không nên quá dài, không nên giết trâu, bò phục vụ tế lễ cho người đã khuất, chỉ nên dùng lợn, gà để dùng vào việc dâng hiến lễ vật trong quá trình tổ chức tang ma.

- Trong lễ hội

Việc tổ chức các lễ hội, lễ nghi cúng tế thần linh, cúng rừng, cúng ma, cúng lúa mới... nên

theo hướng vừa trang nghiêm, vừa tiết kiệm lễ vật, hạn chế về thời gian, quy mô tổ chức; không nên giết trâu, bò phục vụ việc dâng hiến thần linh, chỉ nên dùng lợn, gà để phục vụ các hoạt động hiến tế.

- Trong làm nhà

Việc tổ chức các lễ nghi cúng tế trong quá trình làm nhà nên theo hướng vừa trang nghiêm, vừa tiết kiệm lễ vật, hạn chế về thời gian, quy mô tổ chức, không nên giết trâu, bò phục vụ việc dâng hiến thần linh, chỉ nên dùng lợn, gà để phục vụ các hoạt động cúng tế.

Tóm lại, theo phong tục truyền thống, đồng bào các dân tộc thiểu số ở Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế rất coi trọng các hoạt động trong đời sống tâm linh. Theo đó, gần như mọi của cải có giá trị được người dân làm ra đều dành dụm để tổ chức cúng tế, lễ nghi, lễ hội, dâng hiến cho thần linh và ông bà tổ tiên, như trâu, bò, lợn, gà, cơm nếp, rượu...

Vốn đời sống còn khó khăn, kinh tế còn hạn chế, những chi tiêu trong cúng tế, lễ nghi, lễ hội,... như đã nêu ở trên càng gây nên những khó khăn về vật chất cho đồng bào. Có những gia đình vì phải lo tổ chức các lễ nghi liên quan đến làm nhà, hôn nhân, ma chay mà nợ nần triền miên, không thể nào trả hết. Vì vậy cần phải có những giải pháp thích hợp để “Giáo dục đồng bào hướng ứng thực hành tiết kiệm, chống tệ ăn uống lãng phí, giết hại gia súc bừa bãi”⁷ nhằm thoát nghèo bền vững. Những giải pháp đó là:

- Cần tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân các dân tộc thiểu số nơi đây về thay đổi tập quán tiêu dùng theo hướng tiêu dùng hợp lý, kết hợp tiêu dùng phục vụ

⁵Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tư số 04/2011, ngày 21/1/2011 quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

⁶Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tư số 15, ngày 22/12/2015 về tổ chức lễ hội <https://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/bo-van-hoa-se-xu-phat-cac-le-hoi-co-noi-dung-bao-luc-3335900.html> (TC. Ngày 21/1/2016).

⁷Bộ Văn hóa - Thông tin, 1996, Xây dựng đời sống văn hóa ở các tỉnh phía Nam, Nxb Văn hóa dân tộc. Hà Nội, tr.172.

nhu cầu thiết yếu của người dân với chú trọng tiêu dùng phục vụ thoát nghèo bền vững.

- Cần phải xác định việc thay đổi tập quán tiêu dùng là công việc tự thân của chính các cộng đồng tộc người thiểu số. Đồng bào phải tự quyết định cho mình cách thức, nội dung thay đổi tập quán tiêu dùng. Các cán bộ quản lý, các nhà nghiên cứu chỉ tuyên truyền định hướng cho họ, còn quyền quyết định thay đổi như thế nào là thuộc về người dân của thôn/bản đó. Vì vậy, phải gắn việc thay đổi tập quán tiêu dùng với vai trò Già làng và Hội đồng già làng ở các cộng đồng tộc người thiểu số nơi đây.

- Coi trọng mục tiêu nâng cao dân trí, cải thiện đời sống, phát triển kinh tế, tăng cường giao lưu và hội nhập, xóa đói giảm nghèo cho cộng đồng các tộc người thiểu số nơi đây, để thông qua đó việc thay đổi tập quán tiêu dùng có điều kiện thực hiện.

- Coi trọng và tiến hành các hoạt động quản lý nhà nước về thay đổi tập quán tiêu dùng. Với vai trò thực hiện pháp luật trong đời sống, chính quyền địa phương có nhiệm vụ rất quan trọng trong vấn đề bài trừ những hủ tục lạc hậu, những mê tín dị đoan, những tập quán tiêu dùng tiêu cực tại địa phương mình, cũng như tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, lồng ghép biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về tác hại, hậu quả của tập quán tiêu dùng không hợp lý của đồng bào và giới thiệu những phong tục, tập quán tốt đẹp về tiêu dùng trong việc tang, việc lễ, cúng tế của các dân tộc khác trong nước cũng như trên thế giới.

- Xây dựng phong trào thi đua thanh niên với bài trừ hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội khác, góp phần xây dựng đời sống tiêu dùng hợp lý.

- Lồng ghép việc xây dựng quy ước thôn/bản với các nội dung thay đổi tập quán tiêu dùng hợp lý cho người dân.

- Có thể các cán bộ quản lý, các nhà nghiên cứu chọn lựa những mô hình mẫu (thôn/ bản điển hình) cho việc thay đổi tập quán tiêu dùng; từ đó tổ chức xây dựng những chuẩn mực mẫu về thay đổi tập quán tiêu dùng để người dân sống theo mô hình “chuẩn” đã được định ra; rồi nhân rộng lên các thôn/ bản khác học hỏi và làm theo.

Tóm lại, trên cơ sở tập quán tiêu dùng của đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế kết hợp với các văn bản hướng dẫn của nhà nước về một số vấn đề cơ bản trong đời sống cộng đồng, như việc cưới xin, tang ma, lễ hội; xác định các mặt tích cực, tiêu cực về tập quán tiêu dùng của đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây, chúng ta có thể đề xuất một số giải pháp cụ thể để thay đổi tập quán tiêu dùng cho người dân. Các giải pháp như trên, thiết nghĩ sẽ đáp ứng phần nào mục tiêu thay đổi tập quán tiêu dùng theo hướng thoát nghèo bền vững cho các tộc người thiểu số vùng miền núi tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị BCHTƯĐCSVN, Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 12/1/1998 về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tư số 04/2011, ngày 21/1/2011 quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
3. Bộ Văn hóa - Thông tin (1996), *Xây dựng đời sống văn hóa ở các tỉnh phía Nam*. Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tư số 15, ngày 22/12/ 2015 về tổ chức lễ hội.
5. Nguyễn Xuân Hồng (1998), *Hôn nhân - gia đình - ma chay của người Tà-ôi, Cótu, Bru - Vân Kiều ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế*, Sở Văn hóa Thông tin Quảng Trị Cb.
6. Nguyễn Văn Mạnh (Cb) (2001), *Luật tục của người Tà-ôi, Cótu, Bru-Vân Kiều ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế*. Nxb Thuận Hóa, Huế.